

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 52/2025/LĐ-ST

Ngày: 25 – 8 - 2025

V/v: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Lê Văn – Nguyên Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố Thuận An ;

2/ Ông Lê Văn Công – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 217/2025/TLST-LĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-LĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/TB-LĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1996; thường trú: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã N, tỉnh An Giang); tạm trú: Số A, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn A; địa chỉ: Số C, tổ F, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim T, là tổng giám đốc. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu); trụ sở: Khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bà N tự khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà V làm việc cho Công ty TNHH A từ tháng 10/2020 đến tháng 5/2023. Quá trình làm việc ông luôn chấp hành kỷ luật nội quy công ty, công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho bà. Vào tháng 5/2023 bà nghỉ việc, bà tra thông tin quá trình đóng bảo hiểm xã hội và phát hiện Công ty không tham gia bảo hiểm xã hội cho bà mặc dù hàng tháng công ty vẫn trừ tiền tham gia bảo hiểm xã hội của bà, bà liên hệ công ty nhưng công ty vẫn không thực hiện là vi phạm quy định của pháp luật.

Tại đơn khởi kiện bà V yêu cầu như sau:

Buộc Công ty TNHH A phải đóng tiền bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tố tụng bà V thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Bà V yêu cầu công ty TNHH A phải đóng tiền bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2021 đến tháng 5/2023.

Bị đơn - Công ty TNHH A đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng đại diện Công ty không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu trình bày: Trong quá trình tố tụng đã có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của bà Nguyễn Thị V và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, do bản công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị V khởi kiện Công ty TNHH A yêu cầu truy đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn A; địa chỉ: Số C, tổ F, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39

Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà V và Bảo hiểm thành phố T (nay là bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu) có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn Công ty TNHH A đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V vào làm việc tại Công ty TNHH A từ tháng 10/2020. Công ty TNHH A đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị V từ tháng 10/2020 theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ công văn 521/CV-BHXXH ngày 22/5/2025 của bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là bảo hiểm xã hội cơ sở L) xác định: Bà Nguyễn Thị V, sinh 1996, mã số Bảo hiểm xã hội 8923474691 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH A từ tháng 10/2020, tuy nhiên Công ty TNHH A không thanh toán tiền bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị V từ tháng 4/2021 đến tháng 5/2023.

Như vậy việc Công ty TNHH A trừ lương của bà Nguyễn Thị Văn H tháng nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị V là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Văn H1 quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V. Buộc Công ty TNHH A phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị V tại Bảo hiểm xã hội cơ sở L từ tháng 4/2021 đến hết tháng 5/2023. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội và buộc Công ty TNHH A thực hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị V theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH A phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

-Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn A về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn A phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội gồm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) vào quỹ Bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu cho bà Nguyễn Thị V từ tháng 4/2021 đến tháng 5/2023 và thực hiện các thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị V theo đúng quy định của pháp luật.

3. Mức đóng và số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp mà Công ty trách nhiệm hữu hạn A phải đóng vào Quỹ bảo hiểm được áp dụng và tính theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

4. Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tố Anh